

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2014**/UBND- TH
V/v đăng ký sử dụng nguồn
vốn ODA cho dự án Đầu tư
cơ sở hạ tầng nhằm phát triển
kinh tế - xã hội huyện đảo
Lý Sơn

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 4 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 3119
ĐẾN	Ngày: 11/4/17
	Chuyên:

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Lý Sơn là huyện đảo tiền tiêu của Tổ quốc, trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương đã có một số chương trình, dự án được đầu tư trên địa bàn huyện, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng phục vụ sản xuất và an sinh xã hội của nhân dân trên đảo.

Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1995/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2015-2020, trong đó Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn vốn (ngân sách trung ương, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA...) cân đối, bố trí để tỉnh đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn.

Về phía tỉnh, nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của khu vực biển đảo, Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XIX đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế biển đảo, theo đó đến năm 2020 phát triển Lý Sơn trở thành một đảo phát triển du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh, là tiền tiêu bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhu cầu đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng để phát triển huyện đảo là rất lớn nhưng tỉnh chưa cân đối được nguồn để đầu tư.

Để tạo điều kiện cho tỉnh có kinh phí đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm hỗ trợ tỉnh đăng ký sử dụng vốn ODA cho dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn”, với thông tin cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn

2. Nhà tài trợ dự kiến: Quỹ phát triển Pháp (AFD).

3. Mục tiêu của dự án:

Xây dựng đảo Lý Sơn là thành phố xanh, đô thị bảo tồn văn hóa và phát triển bền vững; phấn đấu đưa Lý Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V; cải thiện, nâng cao điều kiện sinh hoạt và mức sống của người dân thông qua việc đầu

tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng của huyện đảo; tăng thu nhập của người dân từ việc cải thiện cảnh quan, thu hút du lịch và vốn đầu tư, góp phần phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của huyện đảo.

4. Quy mô dự án: bao gồm 05 hợp phần, cụ thể:

- Hợp phần 1- Nâng cấp cải tạo các tuyến đường nhánh trên địa bàn 2 xã An Vĩnh, An Hải, huyện Lý Sơn: xây dựng các tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 15 km, mặt đường bê tông xi măng với thiết kế bề rộng mặt đường từ 3,5m-5,5m.

- Hợp phần 2 - Xây dựng đường trục chính trung tâm huyện Lý Sơn: chiều dài khoảng 4,5 km, đây là trục đường xương sống của đảo lớn, nối từ trung tâm huyện đến cảng cá của huyện đảo; mặt đường bê tông xi măng với thiết kế bề rộng mặt đường 5m; xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng.

- Hợp phần 3 - Nâng cấp đường bờ kè phía Đông Nam đảo đoạn từ khách sạn Mường Thanh đến vũng neo đậu tàu thuyền: chiều dài khoảng 4km; mặt đường bê tông xi măng với thiết kế bề rộng 5m; xây dựng hệ thống thoát nước.

- Hợp phần 4 - Xây dựng hệ thống thu giữ nước đảo Lý Sơn: hệ thống thu gom nước mưa với dung tích hồ chứa khoảng 200.000 m³ và các công trình phụ trợ nhằm phục vụ tưới cho 105 ha đất nông nghiệp.

- Hợp phần 5 - Xây dựng trạm xử lý nước thải huyện Lý Sơn: Xây dựng 02 nhà máy xử lý nước thải với công suất mỗi trạm: 5.000 m³/ngày đêm.

5. Dự kiến tổng vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án khoảng 880 tỷ VNĐ, tương đương 39,1 triệu USD, trong đó:

- Vốn ODA: 792 tỷ đồng (90%).

- Vốn đối ứng: 88 tỷ đồng (10%).

6. Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2017-2020.

7. Cơ chế tài chính trong nước

- Chính phủ cấp phát cho UBND tỉnh 70%, tương đương 554 tỷ đồng.

- Chính phủ cho UBND tỉnh vay lại 30%, tương đương 238 tỷ đồng;

Thời gian vay, thời gian ân hạn, lãi suất vay, các loại phí bằng đúng cơ chế vay của chính phủ với Quỹ phát triển Pháp (AFD).

(Chi tiết có đề xuất dự án kèm theo)

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- UBND huyện Lý Sơn;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

**ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA,
HỖ TRỢ TIỀN VAY ƯU ĐÃI**

(Kèm theo Quyết định số 2014/UBND-TH ngày 11/4/2017
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn.

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT

1. Tầm quan trọng và sự cần thiết của chương trình, dự án

Quảng Ngãi là tỉnh ven biển, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định), phía Đông giáp biển Đông, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Bình Định, phía Tây Nam giáp tỉnh Kon Tum.

Toàn bộ địa giới của tỉnh nằm trong tọa độ địa lý:

- Từ 14⁰32' đến 15⁰25' vĩ độ Bắc.

- Từ 108⁰06' đến 109⁰04' kinh độ Đông.

Quảng Ngãi có quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam chạy qua tỉnh, cách Hà Nội 883 km về phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 838 km về phía Bắc. Quốc lộ 24 nối Quảng Ngãi với Tây Nguyên (Kon Tum), hạ Lào, vùng Đông Bắc Thái Lan. Đây là tuyến giao thông quan trọng đối với Quảng Ngãi trong quan hệ kinh tế, văn hoá giữa vùng duyên hải và Tây Nguyên, giao lưu trao đổi hàng hoá, phát triển kinh tế miền núi gắn với an ninh quốc phòng.

Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của Quảng Ngãi, nằm về phía Đông Bắc, cách đất liền 15 hải lý (tính từ cảng Sa Kỳ ra). Toàn huyện có 02 đảo: Đảo Lớn (còn gọi là Cù Lao Ré) và Đảo Bé (Cù Lao Bờ Bãi), gồm 03 xã: An Vĩnh, An Hải và An Bình (Đảo Bé). Diện tích tự nhiên gần 10km². Dân số trên 22.000 người, có khoảng 60% hộ dân sống bằng nghề biển, 30% hộ dân sống bằng nghề nông (chủ yếu là trồng hành, tỏi, ngô) và 10% hộ dân sống bằng các ngành nghề khác.

Cơ sở hạ tầng trên đảo còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.:

- Hệ thống giao thông của huyện đảo Lý Sơn còn nhiều hạn chế: Hệ thống đường giao thông của huyện chỉ tập trung tại khu vực trung tâm huyện lỵ nằm trên đảo lớn. Mặt đường rộng từ 3,5m đến 5m, láng nhựa hoảng bằng bê tông. Nền đường nhỏ hẹp, hư hỏng - xuống cấp, hệ thống thoát nước mưa chưa hoàn thiện nên thường xuyên ứ đọng nước, gây khó khăn cho hoạt động giao thông. Một số tuyến đường dân sinh vẫn còn là đường đất.

- Hệ thống cấp nước phục vụ cho nông nghiệp chủ yếu dựa vào nước dự trữ tại hồ chứa (hồ Thới Lới) và khoan giếng ngầm, riêng nước sinh hoạt của 2/3 dân trên đảo phải vận chuyển xa từ 2-3 km, gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân trên đảo.

- Hệ thống thoát nước trên đảo chưa được đầu tư đồng bộ, đặc biệt chưa có hệ thống xử lý nước thải, gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường của huyện, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

Lý Sơn nằm trên con đường biển từ Bắc vào Nam và nằm ngay cửa ngõ của Khu Kinh Tế Dung Quất cũng như của cả khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung. Vị thế này của Lý Sơn đã đưa huyện đảo trở thành đơn vị hành chính tiên tiêu của đất nước, có vai trò đảm bảo an ninh chủ quyền quốc gia trên biển, đồng thời có nhiều điều kiện để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương nên đã có một số Chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn huyện Lý Sơn, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các hạ tầng phục vụ sản xuất và an sinh xã hội của nhân dân trên đảo.

Đảo Lý Sơn nằm trong Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 với mục tiêu phát triển của Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020 nhằm phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững kinh tế của hệ thống các đảo để có bước đột phá về phát triển kinh tế biển, đảo và ven biển của nước ta, đồng thời xây dựng hệ thống đảo trở thành tuyến phòng thủ vững chắc bảo vệ chủ quyền quốc gia các vùng biển, đảo của tổ quốc. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 phải xây dựng cơ bản về kết cấu hạ tầng thiết yếu gồm: Cầu cảng, hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin và hạ tầng xã hội..., tạo điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế, kết nối các đảo với đất liền và bảo vệ vững chắc vùng biển của tổ quốc.

Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1995/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2015-2020, trong đó Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ, ngành trung ương huy động các nguồn vốn (ngân sách trung ương, TPCP, vốn ODA...) cân đối, bố trí để tỉnh đầu tư phát triển huyện đảo Lý Sơn.

Đối với tỉnh Quảng Ngãi, nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của khu vực biển đảo, Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa XIX đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế biển đảo, theo đó đến năm 2020 phát triển Lý Sơn trở thành một đảo du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng an

ninh, là tiên tiêu bảo vệ tổ quốc. Do vậy, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, nhu cầu đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng để phát triển huyện đảo là rất lớn nhưng tỉnh chưa cân đối được nguồn để đầu tư.

Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế xã hội huyện đảo Lý Sơn được thực hiện sẽ không chỉ tác động tích cực về mặt phát triển hạ tầng - đô thị mà còn có ý nghĩa sâu sắc về mặt kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng của huyện đảo Lý Sơn nói riêng, tỉnh Quảng Ngãi và của cả đất nước nói chung. Khi dự án hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh giao thông đi lại, tăng cường kết nối và giao thương hàng hóa, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống của người dân địa phương. Dự án góp phần xây dựng huyện đảo Lý Sơn có nền kinh tế phát triển mạnh và bền vững trong tương lai, trở thành một cứ điểm quan trọng của cả nước trong việc bảo vệ chủ quyền của đất nước trên biển Đông.

2. Những nỗ lực đã thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra.

Trong những năm vừa qua các cấp chính quyền từ tỉnh đến địa phương đã nỗ lực nghiên cứu, lập quy hoạch, kế hoạch; đồng thời tìm mọi phương hướng thích hợp để triển khai thực hiện dự án cụ thể như:

- Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020.

- Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

- Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trung tâm huyện Lý Sơn.

Tuy nhiên do nguồn lực từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi và huyện đảo Lý Sơn còn hạn chế và khó khăn nên trong những năm gần đây, huyện đảo Lý Sơn mới xây dựng được một phần cơ sở hạ tầng cho huyện đảo, do vậy đến nay vẫn chưa hoàn thiện được hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tính đồng bộ và đầy đủ của hệ thống cơ sở hạ tầng cho huyện đảo. Vì vậy tỉnh Quảng Ngãi và huyện Lý Sơn rất cần sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

3. Nhà tài trợ

Dự án sẽ sử dụng nguồn vốn vay ODA của Quỹ phát triển Pháp (AFD).

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

1. Mục tiêu, phạm vi của dự án

1.1. Mục tiêu dự án

Mục tiêu dài hạn:

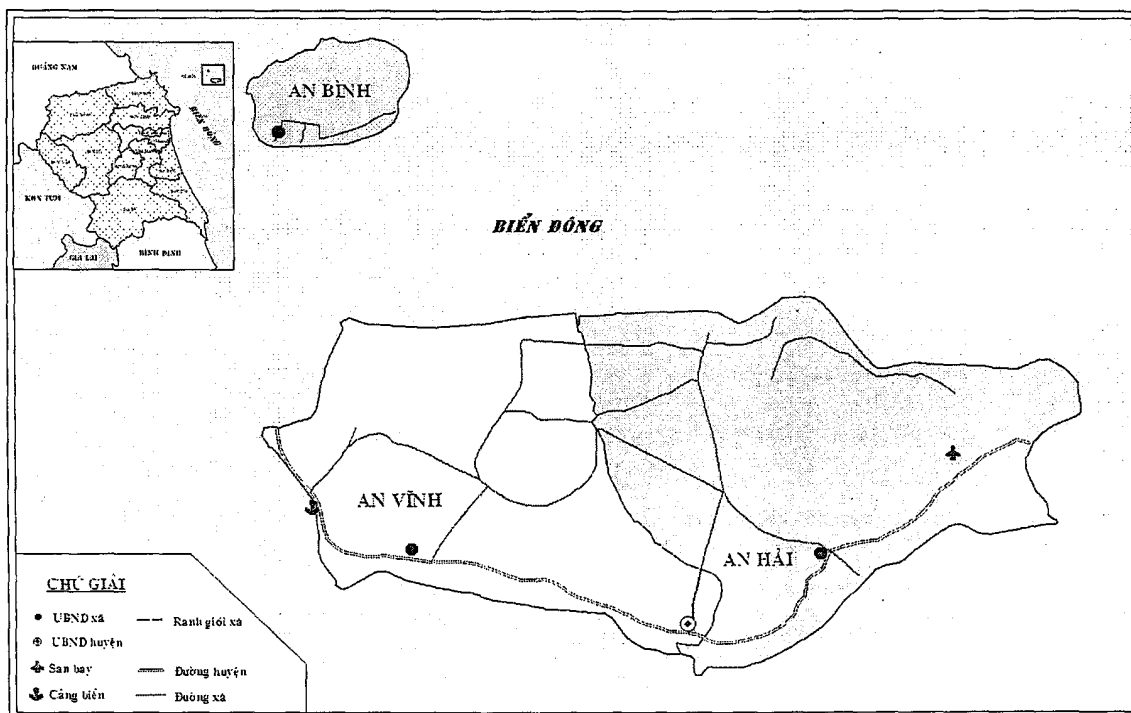
- Xây dựng đảo Lý Sơn là thành phố xanh, đô thị bảo tồn văn hóa.
- Xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng an ninh.
- Xây dựng, phát triển đô thị bền vững.

Mục tiêu ngắn hạn:

- Đưa Lý Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V.
- Cải thiện, nâng cao điều kiện sinh hoạt và mức sống của người dân thông qua việc cải thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng của huyện đảo.
- Việc hoàn thiện hệ thống giao thông cũng tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu buôn bán của người dân vùng biển.
- Cải thiện môi trường, giảm thiểu tác động xấu do điều kiện vệ sinh kém, ô nhiễm môi trường trong cộng đồng. Góp phần làm giảm bệnh tật và các chi phí khám chữa bệnh của người dân;
- Tăng thu nhập của người dân do cải thiện cảnh quan, thu hút du lịch và vốn đầu tư đã góp phần phát triển toàn diện kinh tế xã hội và tạo công ăn việc làm.

1.2. Phạm vi của dự án

Dự án được nghiên cứu trên phạm vi đảo lớn, thuộc huyện Lý Sơn với tổng diện tích gần 10.000 km², dân số khoảng 21.000 người.



Bản đồ huyện đảo Lý Sơn

2. Dự kiến kết quả chính của chương trình, dự án

Để đạt được những mục tiêu phát triển nêu trên, 05 hợp phần được đề xuất cho dự án, cụ thể như sau:

a) Hợp phần 1: Nâng cấp cải tạo các tuyến đường nhánh trên địa bàn 2 xã An Vĩnh, An Hải, huyện Lý Sơn

Chiều dài khoảng 15 km. Tăng thêm tính liên kết giữa các khu vực dân cư chưa phát triển và khu vực dân cư phát triển, tăng cường hệ thống giao thông và năng lực giao thông cho huyện. Hợp phần này gồm nội dung đầu tư như sau:

- Quy mô thiết kế: Bmặt = 3.5 -:- 5.5m. Mặt đường bê tông xi măng.
- Các công trình trên tuyến: Xây dựng hệ thống thoát nước.

b) Hợp phần 2: Xây dựng đường trục chính trung tâm huyện Lý Sơn.

Chiều dài khoảng 4,5 km. Là trục đường xương sống của đảo lớn, nối từ trung tâm huyện ra đến cảng cá. Hợp phần này gồm nội dung đầu tư như sau:

- Quy mô thiết kế: Bmặt = 5,0m, vỉa hè mỗi bên 2,75m. Mặt đường bê tông xi măng.

- Các công trình trên tuyến: Xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, chiếu sáng.

c) Hợp phần 3: Nâng cấp đường bờ kè phía đông nam đảo đoạn từ khách sạn Muồng Thanh đến vũng neo đậu tàu thuyền.

Chiều dài khoảng 4 km. Hợp phần này gồm nội dung sau:

- Quy mô thiết kế: Bmặt = 5,0m, vỉa hè 5,5m. Mặt đường bê tông xi măng.

- Các công trình trên tuyến: Xây dựng hệ thống thoát nước.

d) Hợp phần 4: Xây dựng hệ thống thu giữ nước đảo Lý Sơn.

Nhiệm vụ phục vụ tưới cho 105 ha đất nông nghiệp và 3.000 người. Hợp phần này gồm nội dung đầu tư như sau:

- Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa.
- Dung tích hồ chứa khoảng 200.000 m³.
- Các hệ thống công trình phụ trợ.

đ) Hợp phần 5: Xây dựng trạm xử lý nước thải huyện Lý Sơn

Dự án góp phần cải thiện môi trường, giảm thiểu tác động xấu do điều kiện vệ sinh kém, ô nhiễm môi trường trong cộng đồng, làm giảm bệnh tật và các chi phí khám chữa bệnh của người dân. Hợp phần này gồm nội dung như sau:

- Xây dựng hệ thống nhà máy xử lý nước thải: 02 trạm.
- Công suất mỗi trạm: 5.000 m³/ngày đêm.
- Các công trình phụ trợ.

3. Tổng mức đầu tư dự kiến, cơ cấu nguồn vốn và thời gian thực hiện

3.1. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự kiến của Dự án là 880.000 tỷ VNĐ, tương đương 39,1 triệu đôla Mỹ (tỷ giá quy đổi 1USD = 22.500 VNĐ).

3.2. Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn ODA (90%): 792 tỷ đồng.
- Vốn đối ứng (10%): 88 tỷ đồng.

3.3. Thời gian thực hiện dự án: năm 2017-2020.

4. Đề xuất cơ chế tài chính trong nước, phân tích sơ bộ khả năng bố trí nguồn lực, trả nợ

4.1. Cơ chế tài chính trong nước

a) Cơ chế tài chính cho phần vốn AFD

Dự kiến nguồn vốn vay sẽ sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển Pháp (AFD). Căn cứ theo các quy định về quy chế cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài, đề xuất cơ chế tài chính trong nước cho dự án này như sau:

- Chính phủ vay và cho tỉnh Quảng Ngãi vay lại 30%, tương đương 238 tỷ đồng;

- Cấp phát cho tỉnh Quảng Ngãi 70%, tương đương 554 tỷ đồng.

Thời gian vay, thời gian ân hạn, lãi suất vay, các loại phí bằng đúng cơ chế vay của chính phủ với Quỹ phát triển Pháp (AFD).

b) Vốn đối ứng

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

4.2. Khả năng vay lại

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tỉnh	Hạn mức vay	Dự nợ đến 31/12/2016 (số thực tế)	Tổng số được vay trong năm 2017	Trong đó:		Bội chi ngân sách địa phương
				Vốn vay từ trong nước	Vốn vay nước ngoài	
Quảng Ngãi	2.897.561	634.457	667.380	642.000	25.380	371.300

4.3. Khả năng trả nợ phần vốn vay lại

Việc trả nợ phần vốn vay lại từ phía Chính Phủ sẽ được UBND tỉnh và chủ dự án cân đối dựa trên các cơ sở sau:

- Cân đối doanh thu từ điều kiện thu - chi hàng năm của huyện.

- Khả năng sinh lời (trực tiếp và gián tiếp) thông qua: Việc đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế chủ đạo như: nông nghiệp, du lịch, đánh bắt thủy hải sản, thương mại, dịch vụ... Góp phần thu hút các nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển từ đó tạo nguồn thuế và phí cho thu ngân sách góp phần trả nợ cho Dự án.

5. Đánh giá tác động

5.1. Đánh giá tác động xã hội của dự án

Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ mang lại những hiệu quả to lớn về kinh tế xã hội như sau:

- Giảm thiểu sự phụ thuộc vào nước ngầm, nâng cao đời sống của người dân trên đảo.

- Góp phần giảm trừ bệnh tật do ô nhiễm môi trường, nâng cao sức khỏe của người dân trong huyện.

- Mở ra các tuyến đường kết nối giữa các khu vực trong huyện, tăng khả năng phát triển kinh tế của huyện.

- Cải thiện môi trường, giảm thiểu tác động xấu do điều kiện vệ sinh kém, ô nhiễm môi trường trong cộng đồng. Góp phần làm giảm bệnh tật và các chi phí khám chữa bệnh của người dân;

5.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Về kinh tế:

Dự án được thực hiện sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao do tiêu chí đầu tư của dự án tập trung vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương, phục vụ phát triển kinh tế của huyện.

Hình thành các tuyến đường kết nối tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước ở nhiều ngành nghề, đặc biệt là thương mại, du lịch, góp phần tăng trưởng mạnh kinh tế địa phương và thu nhập bình quân theo đầu người.

Tạo điều kiện phát triển ngành nông nghiệp của huyện, góp phần nâng cao năng suất trong nông nghiệp, giảm chi phí sản xuất, cải thiện thu nhập của người dân.

b) Về xã hội:

Đây là dự án phát triển cơ sở hạ tầng nhằm thu hút nguồn lực tài chính đầu tư, nâng cao an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân, cải thiện đời sống sinh hoạt cộng đồng trên đảo, tạo điều kiện phát triển kinh tế, hòa nhập xã hội.

Khi dự án hoàn thành sẽ góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng - trật tự xã hội của huyện đảo nói riêng - tỉnh Quảng Ngãi và Việt Nam nói chung.

c) Về môi trường

Dự án hoàn thành sẽ giải quyết được tình trạng nước thải đổ ra biển hay ngấm xuống đất như hiện nay, giảm thiểu ô nhiễm biển - ô nhiễm nguồn nước ngầm. Đảm bảo được sinh thái biển cân bằng.

Dự án trong quá trình chuẩn bị và đầu tư sẽ phải tuân thủ các quy định về đánh giá tác động môi trường theo quy định của Nhà tài trợ và Chính phủ. Dự án sẽ có nhiều tác động tích cực đến môi trường, nhưng trong quá trình thực hiện sẽ có những tác động nhỏ, các tác động này là ngắn hạn, cục bộ và có thể kiểm soát bằng các biện pháp tích cực.

5.3. Tính bền vững của dự án sau khi kết thúc

- Bền vững về công trình: Công trình được đầu tư xây dựng theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, khai thác đúng tải trọng.

- Bền vững về an sinh xã hội: Sau khi dự án hoàn thành sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư và khách du lịch đến khu vực dự án, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Bền vững về tài chính: Dự án có thể tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế trong khu vực và tạo ra nguồn tài chính đủ mạnh để củng cố phát triển kinh tế địa phương.

- Bền vững về môi trường: Các hoạt động của dự án không ảnh hưởng lớn đến môi trường tại các khu vực thực hiện. Dự án được thiết kế để giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng xấu tới môi trường. Sau khi dự án hoàn thành sẽ tạo được cảnh quan xanh, sạch, cải tạo đáng kể tới môi trường trên đảo.